**NỘI DUNG ÔN TẬP SỬ 7**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM**

**Bài 19**

**Câu 1**: Vì sao Lê Lợi chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa?

A. Lam Sơn nằm bên tả ngạn sông Chu dễ vận chuyển bằng đường thủy

B. Lam Sơn nối liền đồng bằng với miền núi và có địa thế hiểm trở, là nơi giao tiếp với các dân tộc Việt, Mường, Thái

C. Vì những lý do trên.

**Câu 2**: Nguyễn Trãi từ đâu bí mật về Lam Sơn theo Lê Lợi khởi Nghĩa và dâng bản Bình Ngô Sách?

A. Thăng Long B. Nghệ An C. Đông Quan D. Hải Phòng

**Câu 3**: Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa vào, ngày, tháng, năm nào?

A. Ngày 7 tháng 3 năm 1418 B. Ngày 2 tháng 7 năm 1418

C. Ngày 3 tháng 7 năm 1417 D. Ngày 7 tháng 2 năm 1418

**Câu 4:** Những ngày đầu khởi nghĩa, lực lượng nghĩa quân Lam Sơn như thế nào?

A. Rất mạnh, quân sĩ đông, vũ khí đầy đủ B. Còn yếu

C. Gặp nhiều khó khăn, gian nan

**Câu 5**: Khi quân Minh tấn công căn cứ Lam Sơn, trước thế mạnh của giặc nghĩa quân đã làm gì?

A. Rút lên núi Chí Linh (Thanh Hóa) B. Rút lên núi Núi Do (Thanh Hóa)

C. Rút vào Nghệ An D. Không hề rút lui, cầm cự đến cùng

**Câu 6**: Trong lúc nguy khốn, Lê Lai đã làm gì để cứu Lê Lợi?

A. Thay Lê Lợi lãnh đạo kháng chiến B. Giúp Lê Lợi rút quân an toàn

C. Đóng giả Lê Lợi và hi sinh thay chủ tướng D. Tất cả cùng đúng

**Câu 7**: Lê Lai người dân tộc nào? Quê ở đâu?

A. Dân tộc Tày, quê ở Dung Tú (Ngọc Lặc, Thanh Hóa)

B. Dân tộc Nùng, quê ở Lũng Nhai, Thanh Hóa

C. Dân tộc Kinh, quê ở Lam Sơn, Thanh Hóa

D. Dân tộc Mường, quê ở Dựng Tú (Ngọc Lặc, Thanh Hóa)

**Câu 8:** Cuối năm 1421, quân Minh huy động bao nhiêu lính mở cuộc vây quét căn cứ của nghĩa quân Lam Sơn?

A. 20 vạn B. 50 vạn C. 6 vạn D. 10 vạn

**Câu 9**: Trước tình hình quân Minh tấn công nghĩa quân, ai là người đã đề nghị tạm rời núi rừng Thanh Hóa, chuyển quân vào Nghệ An?

A. Nguyễn Trãi B. Lê Lợi C. Nguyễn Chích D. Trần Nguyên Hãn

**Câu 10:** Vào thời gian nào nghĩa quân bất ngờ tập kích đồn Đa Căng (Thọ Xuân – Thanh Hóa)?

A. Vào ngày 12 tháng 9 năm 1424 B. Vào ngày 12 tháng 10 năm 1424

C. Vào ngày 10 tháng 12 năm 1424 D. Vào ngày 9 tháng 12 năm 1424

**Câu 11:** Từ tháng 10.1424 đến tháng 8.1425, nghĩa quân Lam Sơn đã giải phòng khu vực rộng lớn từ đâu đến đâu?

A. Từ Nghệ An vào đến Thuận Hóa B. Từ Thanh Hóa vào đến đèo Hải Vân

C. Từ Thanh Hóa vào đến Quảng Nam D. Từ Nghệ An vào đến Quảng Bình

**Câu 12**: Tháng 9.1426, Lê Lợi và bộ chỉ huy quyết định mở cuộc tiến quân đến đâu?

A. Vào Miền Trung B. Vào Miền Nam C. Ra Miền Bắc D. Đánh thẳng ra Thăng Long

**Câu 13**: Với thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn, quân Minh phải rút về đâu để cố thủ?

A. Nghệ An B. Thanh Hóa C. Đông Quan D. Đông Triều

**Câu 14**: Tháng 10.1426, 5 vạn viện binh của giặc do tướng nào chỉ huy kéo vào Đông Quan?

A. Trương Phụ B. Liễu Thăng C. Mộc Thạnh D. Vương Thông

**Câu 15:** Vương Thông đã quyết định mở cuộc phản công đánh vào chủ lực của nghĩa quân Lam Sơn ở đâu?

A. Cao Bộ (Chương Mi, Hà Tây) B. Đông Quan

C. Đào Đặng (Hưng Yên) D. Tất cả các vùng trên

**Câu 16**: Chiến thắng nào của nghĩa quân đã làm cho 5 vạn quân Minh bị tử thương?

A. Cao Bộ B. Đông Quan

C. Chúc Động – Tốt Động D. Chi Lăng – Xương Giang

**Câu 17:** Vào thời gian nào 15 vạn quân viện binh của Trung Quốc chia làm hai đạo kéo vào nước ta?

A. Tháng 10 năm 1426 B. Tháng 10 năm 1427

C. Tháng 11 năm 1427 D. Tháng 12 năm 1427

**Câu 18**: Khi Liễu Thăng hùng hổ dẫn quân ào ạt tiến vào biên giới nước ta, chúng đã bị nghĩa quân phục kích và giết ở đâu?

A. Ở Nam Quan B. Ở Đông Quan C. Ở Vân Nam D. Ở Chi Lăng

**Câu 19:** Tên tướng nào đã thay Liễu Thăng chỉ huy quân Minh tiến vào Đông Quan?

A. Lý Khánh B. Lương Minh C. Thôi Tụ D. Hoàng Phúc

**Câu 20**: Vì sao quân ta phải chiếm thành Xương Giang trước khi viện binh của giặc đến?

A. Để chủ động đón đoàn quân địch

B. Không cho giặc có thành trú đóng, phải co cụm giữa cánh đồng

C. Lập phòng tuyến, không cho giặc về Đông Quan

D. Câu a và c đúng

**Câu 21**: Chiến thắng Xương Giang, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt bao nhiêu tên địch?

A. 15 vạn B. Gần 5 vạn C. Gần 10 vạn D. 20 vạn

**Câu 22**: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống câu sau đây: “Nghe tin hai đạo viện binh Liễu Thăng, Mộc Thanh bị tiêu diệt hoàn toàn, Vương Thông ở …. (1)… vô cùng khiếp đảm, vội vàng xin hòa và chấp nhận ….(2)…. Để được an toàn rút quân về nước””.

A. 1) Đông Quan 2) Đầu hàng không điều kiện

B. 1) Chi Lăng 2) thua đau

C. 1) Đông Quan 2) Mở hội thề Đông Quan

D. 1) Xương Giang

**Câu 23**: Hội thề Đông Quan diễn ra vào thời gian nào?

A. Ngày 10 tháng 12 năm 1427 B. Ngày 12 tháng 10 năm 1427

C. Ngày 3 tháng 1 năm 1428 D. Ngày 1 tháng 3 năm 1428

**Câu 24**: Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Lòng yêu nước của nhân dân ta được phát huy cao độ

B. Bộ chỉ huy khởi nghĩa là những người tài giỏi, mưu lược cao, tiêu biểu là Lê Lợi và Nguyễn Trãi

C. Nghĩa quân Lam Sơn có tinh thần kĩ thuật cao và chiến đấu dũng cảm

D. Sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân cho cuộc khởi nghĩa

**Bài 20**

**Câu 1**: Sau khi kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, Lê Lợi lên ngôi vua vào năm nào, đặt tên nước là gì?

A. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Việt B. Lên ngôi năm 1428 – tên nước là Đại Nam

C. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Việt Nam D. Lên ngôi năm 1427 – tên nước là Nam Việt

**Câu 2**: Bộ máy chính quyền thời Lê sơ được tổ chức theo hệ thống nào?

A. Đạo – Phủ - huyện – Châu – xã B. Đạo – Phủ - Châu – xã

C. Đạo –Phủ - huyện hoặc Châu, xã D. Phủ - huyện – Châu

**Câu 3**: Quân đội thời Lê sơ được tổ chức theo chế độ “Ngụ binh ư nông”. Đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 4**: Ai là người căn dặn các quan trong triều: “Một thước núi, một tấc sông của ta lẽ nào lại vứt bỏ”.

A. Lê Thái Tổ B. Lê Thánh Tông C. Lê Nhân Tông D. Lê Hiển Tông

**Câu 5**: Bộ “Quốc triều hình luật” hay “Luật Hồng Đức” được biên soạn và ban hành dưới thời vua nào?

A. Lê Thái Tổ B. Lê Nhân Tông C. Lê Thánh Tông D. Lê Thái Tông

**Câu 6**: Để nhanh chóng hồi phục công nghiệp, Lê Thái Tổ đã cho bao nhiêu lính về quê làm nông nghiệp sau khi chiến tranh

A. 25 vạn lính về quê làm nông nghiệp B. 35 vạn lính về quê làm nông nghiệp

C. 52 vạn lính về quê làm nông nghiệp D. 30 vạn lính về quê làm nông nghiệp

**Câu 7**: Thời Lê sơ ở đâu tập trung nhiều ngành nghề thủ công nhất?

A. Văn Đồ B. Vạn Kiếp C. Thăng Long D. Các nơi trên

**Câu 8**: Các cửa khẩu: Vân Đồn, Vạn Ninh (Quảng Ninh), Hội Thống (Nghệ An) là nơi:

A. Thuyền bè các nước láng giềng qua lại buôn bán B. Bố phòng để chống lại các thế lực thù địch

C. Tập trung các ngành nghề thủ công D. Sản xuất các mặt hàng như, sành, sứ, vải, lụa

**Câu 9**: Tầng lớp nào là tầng lớp phải nộp thuế cho nhà nước và không được xã hội phong kiến coi trọng?

A. Nông dân B. Thương nhân, thợ thủ công C. Nô tì D. Các tầng lớp trên

**Câu 10**: Vì sao dưới thời Lê sơ lượng nô tì giảm dần?

A. Bị chết nhiều B. Bỏ làng xã tha phương cầu thực

C. Quan lại không cần nô tì nữa

D. Pháp luật nhà Lê hạn chế nghiêm ngặt việc bán mình làm nô tì hoặc bức dân làm nô tì.

**Câu 11**: Thời Lê sơ, tôn giáo nào chiếm địa vị độc tôn trong xã hội?

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho giáo D. Thiên Chúa giáo

**Câu 12**: Thời Lê sơ (1428-1527), tổ chức bao nhiêu kha thi tiến sĩ? Chọn lựa bao nhiêu người làm trạng nguyên?

A. 62 khoa thi tiến sĩ. Chọn 20 người làm trạng nguyên

B. 26 khoa thi tiến sĩ. Chọn 89 người làm trạng nguyên

C. 12 khoa thi tiến sĩ. Chọn 9 người làm trạng nguyên

D. 26 khoa thi tiến sĩ. Chọn 20 người làm trạng nguyên

Câu 13: Hãy điền vào chỗ trống mệnh đề sau đây: Văn thơ chữ Hán có những tác phẩm nổi tiếng như….., Quỳnh uyển cửu ca

A. Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo B. Quân âm thi tập, Bình Ngô đại cáo

C. Hồng Đức thi tập, Bình Ngô đại cáo D. Quốc âm thi tập, Quân trung từ mệnh tập

**Câu 14**: Thời Lê sơ, văn thơ chữ Nôm gồm những tác phẩm tiêu biểu nào dưới đây?

A. Quân trung từ mệnh tập, Quốc âm thi tập B. Bình Ngô đại cáo, Quốc âm thi tập

C. Quốc âm thi tập, Hồng Đức quốc âm thi tập, Thập giới cô hồn quốc ngữ

D. Tất cả các tác phẩm trên

**Câu 15**: Tác phẩm sử học nào dưới thời Lê sơ gồm 15 quyền?

A. Đại Việt sử ký B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Lam Sơn thực lục D. Việt giám thông khảo tổng luật

**Câu 16**:

a, Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Lê sơ thể hiện rõ rệt và đặc sắc ở các công trình lăng tẩm, cung điện tại đâu?

A. Lam Sơn (Thanh Hóa) B. Núi Chí Linh (Thanh Hóa)

C. Linh Sơn (Thanh Hóa) D. Lam Kinh (Thanh Hóa)

b, Năm 1428, cuộc kháng chiến chống quân Minh giành thắng lợi Nguyễn Trãi đã viết một áng hùng văn có tên gọi là gì?

A. Bình Ngô đại cáo B. Bình Ngô sách

C. Phú núi Chí Linh D. A và B đúng

**Câu 17**: Lê Thánh Tông tên là gì? Sinh ngày tháng năm nào?

A. Tên là Tư Thành. Sinh ngày 25.8.1442 B. Tên là Lê Nguyễn Long. Sinh ngày 26.9.1442

C. Tên là Bang Cơ. Sinh ngày 18.8.1443 D. Tên là Lê Tuấn. Sinh ngày 25.8.1442

**Câu 18:** Ngô Sĩ Liên là sử thần thời Lê sơ, ông đã biên soạn bộ sử nào?

A. Đại Việt sử ký B. Đại Việt sử ký toàn thư

C. Sử ký tục biên D. Khâm định Việt sử thông giám cương mục

**Câu 19**: Nội dung văn thơ thời Lê sơ có đặc điểm gì?

A. Thể hiện lòng yêu nước sâu sắc B. Thể hiện lòng tự hào dân tộc

C. Phản ánh khí phách anh hùng và tinh thần bất khuất của dân tộc

D. Tất cả câu trên đúng

**Câu 20**: Đại Việt sử kí toàn thư là tác phẩm của ai?

A. Ngô Sĩ Liên B. Lê Văn Hưu C. Ngô Thì Nhậm D. Nguyễn Trãi

**Câu 21**: Tác phẩm địa lí Đại Việt của Nguyễn Trãi có tên gọi là gì?

A. Nhất thống dư địa chỉ B. Dư địa chí

C. Hồng Đức bản đồ D. An Nam hình thăng đồ

**Câu 22**: Tên tác phẩm nổi tiếng về y học thời Lê sơ là gì?

A. Bản thảo thực vật toát yếu B. Hải Thượng y tông tâm lĩnh

C. Phủ Biên tạp lục D. Bản thảo cương mục

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

Câu 1: Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ( 1418-1427)?

Câu 2: Tình hình kinh tế, xã hội nước Địa Việt thời Lê sơ (1428- 1527)